

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 8 - 2022.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Số nhà 30, tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

**\* Bị đơn:** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Chị Y và anh T vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đinh Thị Y trình bày:

Chị và anh Ngô Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2012 tại UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 01 năm, khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng, vợ chồng

sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mặt khác còn do anh T không tu trí làm ăn, hay cờ bạc rồi gây mâu thuẫn xô sát với chị, không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình, từ đó vợ chồng hay cãi nhau. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã phân tích hòa giải nhưng vẫn không được. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Ngô Văn T.

\* Tại bản tự khai ngày 18/7/2022, bị đơn anh Ngô Văn T có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị Y khai là đúng. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Y đi làm công ty có quan hệ ngoại tình, anh đã khuyên bảo nhưng chị Y không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 29/12/2021 (âm lịch) đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, nay anh xác định tình cảm của anh với chị Y vẫn còn nên anh xin đoàn tụ để vợ chồng nuôi con.

\* Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là cháu Ngô Văn Q (con trai), sinh ngày 18/12/2013 và cháu Ngô Như Q1 (con gái), sinh ngày 15/9/2016. Hiện nay cháu Q đang ở với anh T, còn cháu Q1 đang ở với chị Y. Ly hôn tôi chị Y và anh T đều thống nhất giao chị Y tiếp tục nuôi cháu Q1 còn anh T nuôi cháu Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Quan điểm của cháu Ngô Văn Q: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

\* Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay chị Y không có thai nghén gì

\* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Quan điểm của UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam: Nay chị Y khởi kiện xin ly hôn anh T tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- + Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Y và anh Ngô Văn T.

- + Về con chung: Giao chị Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Ngô Như Q1 đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi; giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Ngô Văn Q đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

- + Về án phí sơ thẩm: Chị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Ngô Văn T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Đinh Thị Y và anh Ngô Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị Y và anh Ngô Văn T trên cơ sở các bên tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2012 tại UBND xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên hoàn toàn hợp pháp và được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tôn trọng, bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Y, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau kết hôn, vợ chồng chị Y anh T đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có hai con chung, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mà hai bên đưa ra là không giống nhau, nhưng việc vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay là có thật được hai bên công khai thừa nhận. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh T đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử cho chị Y ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là cháu Ngô Văn Q (con trai), sinh ngày 10/12/2013 và cháu Ngô Như Q1 (con gái), sinh ngày 15/9/2016. Hiện nay cháu Q đang ở với anh T, còn cháu Q1 đang ở với chị Y. Ly hôn chị Y và anh T đều thống nhất giao chị Y tiếp tục nuôi cháu Q1 còn anh T nuôi cháu Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Mặc dù cháu Q có nguyện vọng xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Nhưng xét mọi mặt về điều kiện nuôi dạy chăm sóc con chung của hai bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện chị Y và anh T đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con, thực tế từ khi ly thân đến nay thì cháu Q1 đang ở với chị Y, còn cháu Q đang ở với anh T. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho các con phát triển và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của các con thì cần giao cho mỗi người nuôi con chung là phù hợp. Xét thấy sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Y và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Con nuôi, con riêng: Chị Y và anh T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện nay chị Y không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Y và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 280 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Y và anh Ngô Văn T.

[2] Về con chung: Giao chị Đinh Thị Y được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Ngô Như Q1 (con gái), sinh ngày 15/9/2016 cho đến khi cháu Q1 trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao anh Ngô Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Ngô Văn Q (con trai), sinh ngày 10/12/2013 cho đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị Y và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị Y được đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000404 ngày 20/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Y đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Chị Y và anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, TP P,  
tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**